

Số: /QĐ-BXD

Hà Nội, ngày tháng năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Chiến lược dữ liệu đến năm 2030 của Bộ Xây dựng

BỘ TRƯỞNG BỘ XÂY DỰNG

Căn cứ Luật Dữ liệu số 60/2024/QH15 ngày 30/11/2024;

Căn cứ Nghị định số 33/2025/NĐ-CP ngày 25/02/2025 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 47/2020/NĐ-CP ngày 09/4/2020 của Chính phủ về quản lý, kết nối và chia sẻ dữ liệu số của cơ quan nhà nước;

Căn cứ Nghị định số 13/2023/NĐ-CP ngày 17/4/2023 của Chính phủ về bảo vệ dữ liệu cá nhân;

Căn cứ Nghị định số 69/2024/NĐ-CP ngày 25/6/2024 của Chính phủ quy định về định danh và xác thực điện tử;

Căn cứ Nghị định số 165/2025/NĐ-CP ngày 30/6/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Dữ liệu;

Căn cứ Nghị định số 194/2025/NĐ-CP ngày 03/7/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Giao dịch điện tử về cơ sở dữ liệu quốc gia, kết nối và chia sẻ dữ liệu, dữ liệu mở phục vụ giao dịch điện tử của cơ quan nhà nước;

Căn cứ Nghị quyết số 214/NQ-CP ngày 23/7/2025 của Chính phủ ban hành Kế hoạch hành động của Chính phủ về thúc đẩy tạo lập dữ liệu phục vụ chuyển đổi số toàn diện;

Căn cứ Quy định số 05-QĐ/BCĐTW ngày 27/8/2025 của Ban chỉ đạo Trung ương về phát triển khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số về Mô hình liên thông số thống nhất, hiệu quả và quản trị dựa trên dữ liệu trong hệ thống chính trị;

Căn cứ Quyết định số 142/QĐ-TTg ngày 02/02/2024 của Thủ tướng Chính phủ về việc Phê duyệt Chiến lược dữ liệu quốc gia đến năm 2030;

Căn cứ Quyết định số 1751/QĐ-TTg ngày 18/8/2025 của Thủ tướng Chính phủ về việc Phê duyệt Chiến lược dữ liệu tại Trung tâm dữ liệu quốc gia;

Căn cứ Nghị quyết số 11-NQ/ĐU ngày 09/4/2025 của Ban chấp hành Đảng bộ Bộ Xây dựng về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng ủy Bộ Xây dựng về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số;

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Công nghệ thông tin.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Chiến lược dữ liệu đến năm 2030 của Bộ Xây dựng.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Bộ, Vụ trưởng các Vụ thuộc Bộ, Cục trưởng các Cục thuộc Bộ, Giám đốc Trung tâm Công nghệ thông tin và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Văn phòng Trung ương Đảng;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Công an;
- Bộ Khoa học và Công nghệ;
- Các đồng chí Thứ trưởng;
- Lưu: VT, TTCNTT_(Hào).

BỘ TRƯỞNG

Trần Hồng Minh

CHIẾN LƯỢC DỮ LIỆU ĐẾN NĂM 2030 CỦA BỘ XÂY DỰNG

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-BXD ngày tháng năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng)

I. QUAN ĐIỂM XÂY DỰNG

1. Dữ liệu là nguồn tài nguyên chiến lược, là yếu tố then chốt cho chuyển đổi số tại Bộ Xây dựng. Các giải pháp để triển khai Chính phủ điện tử, Chính phủ số luôn phải gắn với mục tiêu làm giàu dữ liệu, tạo nền tảng cho hoạt động thực hiện chuyển đổi số tại Bộ Xây dựng.

2. Đổi mới phương thức chỉ đạo điều hành của Bộ Xây dựng; chủ động tương tác với người dân, doanh nghiệp dựa trên dữ liệu.

3. Dữ liệu của người dân, doanh nghiệp cung cấp được tích hợp, chia sẻ, tái sử dụng, phát huy tối đa nhằm cải thiện các dịch vụ công, gia tăng hiệu quả sử dụng của cơ quan nhà nước đối với người dân, doanh nghiệp, cộng đồng và toàn xã hội. Dữ liệu ngành xây dựng phải gắn với mục tiêu giảm phát thải, phát triển vật liệu xanh, đô thị bền vững.

4. Phát triển, sử dụng dữ liệu phải gắn với đảm bảo an toàn thông tin, an ninh mạng; coi trọng bảo vệ tính riêng tư, bảo vệ dữ liệu cá nhân và bảo vệ chủ quyền dữ liệu quốc gia.

5. Tích cực phát triển nguồn nhân lực trong lĩnh vực dữ liệu, ưu tiên đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức về dữ liệu, xử lý dữ liệu số, ứng dụng các công nghệ tiên tiến trong thu thập, phân tích và xử lý dữ liệu.

II. TẦM NHÌN, NGUYÊN TẮC VÀ MỤC TIÊU ĐẾN NĂM 2030

1. Tầm nhìn

Dữ liệu của Bộ Xây dựng trở thành nền tảng cốt lõi, phản ánh toàn diện hoạt động quản lý nhà nước về quy hoạch đô thị và nông thôn; kiến trúc; hoạt động đầu tư xây dựng; phát triển đô thị; hạ tầng kỹ thuật; nhà ở; thị trường bất động sản; vật liệu xây dựng; giao thông vận tải đường bộ, đường sắt, đường thủy nội địa, hàng hải, hàng không dân dụng. Dữ liệu mở ra không gian phát triển mới, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý, phục vụ công tác chỉ đạo điều hành của Bộ, thúc đẩy chuyển đổi số ngành Xây dựng, góp phần phát triển Chính phủ số, kinh tế số và xã hội số.

2. Nguyên tắc

a) Tuân thủ các quy định hiện hành của pháp luật về dữ liệu số.

b) Dữ liệu được tạo ra trong quá trình hoạt động của cơ quan, đơn vị thuộc Bộ Xây dựng là tài sản thuộc sở hữu của nhà nước, không phải của riêng cơ

quan/cá nhân nào. Do đó, dữ liệu phải được chia sẻ, sử dụng chung giữa các cơ quan nhà nước.

c) Dữ liệu của Bộ Xây dựng được thu thập, hình thành, kết nối, chia sẻ và sử dụng để giải quyết thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công trực tuyến, phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành của Lãnh đạo Bộ. Dần hình thành cơ chế đồng bộ dữ liệu về Trung tâm dữ liệu quốc gia góp phần phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành của Chính phủ.

d) Dữ liệu của Bộ Xây dựng được thu thập, cập nhật, kết nối, tích hợp, chia sẻ, điều phối phải bảo đảm quy chuẩn, tiêu chuẩn, chất lượng dữ liệu, tính chính xác, thống nhất, tránh trùng lặp, có tính kế thừa; bảo đảm tính toàn vẹn, tin cậy, an ninh, an toàn.

đ) Các hệ thống dữ liệu thuộc phạm vi quản lý phải được đảm bảo an ninh, an toàn thông tin và đáp ứng các quy định về quyền của chủ sở hữu dữ liệu đối với dữ liệu.

3. Mục tiêu đến năm 2030

a) Phát triển hạ tầng dữ liệu

- Hoàn thiện hạ tầng dữ liệu ngành Xây dựng:

+ Phát triển Trung tâm dữ liệu của Bộ trở thành hạ tầng lưu trữ, chia sẻ dữ liệu quan trọng, bảo đảm an toàn, an ninh thông tin.

+ Hoàn thiện nền tảng điện toán đám mây của Bộ, bảo đảm kết nối với Nền tảng điện toán đám mây Chính phủ.

+ Phát triển nền tảng ứng dụng di động và hạ tầng IoT trong các lĩnh vực hạ tầng kỹ thuật đô thị, hạ tầng giao thông, quản lý công trình.

- Số hóa dữ liệu trong các lĩnh vực trọng tâm theo chức năng quản lý: quy hoạch đô thị và nông thôn; kiến trúc; hoạt động đầu tư xây dựng; phát triển đô thị; hạ tầng kỹ thuật; nhà ở; thị trường bất động sản; vật liệu xây dựng; giao thông vận tải đường bộ, đường sắt, đường thủy nội địa, hàng hải, hàng không dân dụng.

b) Phát triển dữ liệu phục vụ Chính phủ số

- 100% cơ sở dữ liệu chuyên ngành của Bộ Xây dựng được quản lý tập trung, kết nối đồng bộ, thông suốt với Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu và Cổng dữ liệu của Bộ Xây dựng.

- Người dân, doanh nghiệp chỉ phải cung cấp thông tin một lần khi thực hiện thủ tục hành chính do Bộ Xây dựng quản lý:

+ 100% hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính, giấy tờ do Bộ Xây dựng ban hành được lưu trữ trong kho dữ liệu số của Bộ, 80% dữ liệu được chia sẻ và sử dụng lại trong các thủ tục hành chính, hoạt động hành chính và sử dụng thay thế hoàn toàn bản giấy.

+ 100% thủ tục hành chính đủ điều kiện được cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình; ứng dụng trí tuệ nhân tạo để hỗ trợ, nâng cao chất lượng phục vụ.

+ 100% hồ sơ công việc tại cấp Bộ được số hóa và xử lý trên môi trường mạng (trừ hồ sơ công việc thuộc phạm vi bí mật nhà nước).

- Lưu trữ tài liệu điện tử:

+ Bảo đảm tối thiểu 80% tài liệu lưu trữ tại Bộ Xây dựng được tạo lập dạng điện tử theo quy định của pháp luật về giao dịch điện tử và lưu trữ điện tử (trừ những trường hợp pháp luật có quy định khác).

+ Bảo đảm tối thiểu 90% Lưu trữ tại Bộ Xây dựng có thực hiện quy trình khai thác, sử dụng tài liệu lưu trữ trong môi trường mạng (trừ những trường hợp pháp luật có quy định khác).

+ Bảo đảm tối thiểu 80% tài liệu lưu trữ điện tử hình thành từ các tổ chức thuộc Bộ, thuộc nguồn nộp lưu vào Lưu trữ lịch sử có thời hạn bảo quản vĩnh viễn được trích xuất chuyển giao vào Lưu trữ lịch sử trong thời hạn 03 năm kể từ khi tài liệu được tạo lập (trừ những trường hợp pháp luật có quy định khác).

- 70% hoạt động kiểm tra của các đơn vị được thực hiện qua môi trường số và thông tin, dữ liệu sẵn có của cơ quan quản lý.

c) Phát triển dữ liệu phục vụ kinh tế số, xã hội số

- Xây dựng, phát triển dữ liệu trong các lĩnh vực:

+ Quy hoạch đô thị và nông thôn;

+ Kiến trúc;

+ Hoạt động đầu tư xây dựng;

+ Phát triển đô thị;

+ Hạ tầng kỹ thuật;

+ Nhà ở; thị trường bất động sản;

+ Vật liệu xây dựng;

+ Giao thông vận tải đường bộ;

+ Giao thông vận tải đường sắt;

+ Giao thông vận tải hàng hải và đường thủy nội địa;

+ Giao thông vận tải hàng không dân dụng;

+ Hoạt động vận tải, logistics và dịch vụ hỗ trợ vận tải;

+ An toàn giao thông và môi trường lĩnh vực giao thông vận tải;

- Công khai, cung cấp dữ liệu mở phục vụ nghiên cứu, đổi mới sáng tạo và thúc đẩy ứng dụng dữ liệu trong giám sát, phản biện xã hội.

d) Bảo đảm an toàn thông tin, an ninh mạng

- 100% hệ thống cơ sở dữ liệu của Bộ được bảo đảm an toàn thông tin theo cấp độ.

- Thiết lập cơ chế giám sát, cảnh báo, ứng cứu sự cố an toàn dữ liệu trong toàn ngành Xây dựng.

- Bảo đảm an toàn dữ liệu cá nhân, dữ liệu bí mật nhà nước, dữ liệu nhạy cảm trong các lĩnh vực quản lý chuyên ngành.

III. NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM

1. Xây dựng quy chế, quy định

a) Ban hành hoặc trình cấp có thẩm quyền ban hành các Tiêu chuẩn Việt Nam, Quy chuẩn Việt Nam, quy định, quy chế quản lý, kết nối, chia sẻ dữ liệu số trong các lĩnh vực Bộ Xây dựng quản lý.

b) Xây dựng Kiến trúc dữ liệu ngành Xây dựng, Khung quản trị và quản lý dữ liệu, cùng từ điển dữ liệu ngành Xây dựng theo quy định của Luật dữ liệu và các yêu cầu của Chính phủ.

c) Duy trì, cập nhật Khung kiến trúc Chính phủ số Bộ Xây dựng theo quy định và hướng dẫn của Chính phủ, bảo đảm phù hợp với Khung Kiến trúc Chính phủ số Việt Nam.

d) Xây dựng Danh mục cơ sở dữ liệu chuyên ngành Bộ Xây dựng (quy hoạch đô thị và nông thôn; kiến trúc; hoạt động đầu tư xây dựng; phát triển đô thị; hạ tầng kỹ thuật; nhà ở; thị trường bất động sản; vật liệu xây dựng; giao thông vận tải đường bộ, đường sắt, đường thủy nội địa, hàng hải, hàng không dân dụng).

đ) Xây dựng kế hoạch cung cấp dữ liệu mở, công bố định kỳ dữ liệu mở của Bộ Xây dựng trên Cổng dữ liệu của Bộ và Cổng dữ liệu quốc gia.

2. Phát triển hạ tầng dữ liệu

Hình thành hạ tầng dữ liệu ngành Xây dựng hiện đại, đồng bộ, an toàn, đáp ứng yêu cầu đúng – đủ – sạch – sống, bảo đảm dữ liệu được quản lý thống nhất, dùng chung và kết nối đồng bộ với Trung tâm Dữ liệu quốc gia, trong đó tập trung:

a) Xây dựng, hoàn thiện Trung tâm dữ liệu Bộ Xây dựng đạt chuẩn, bảo đảm khả năng lưu trữ, dự phòng và khôi phục khi có sự cố, phục vụ liên tục công tác quản lý; kết nối đồng bộ với Trung tâm Dữ liệu quốc gia và nền tảng điện toán đám mây Chính phủ.

b) Tiếp tục duy trì, phát triển và hoàn thiện các cơ sở dữ liệu dùng chung ngành Xây dựng trên cơ sở các nền tảng đã có trong lĩnh vực giao thông vận tải (người điều khiển phương tiện, phương tiện, kết cấu hạ tầng, doanh nghiệp kinh doanh vận tải), đồng thời bổ sung các lĩnh vực khác như hoạt động xây dựng, phát triển đô thị, năng lực hành nghề, quy hoạch đô thị và nông thôn, kiến trúc, nhà ở, thị trường bất động sản, vật liệu xây dựng; bảo đảm quản lý thống nhất, dùng chung, tuân thủ nguyên tắc đúng – đủ – sạch – sống và sẵn sàng chia sẻ, tái sử dụng trên phạm vi toàn quốc.

c) Hoàn thiện Công dữ liệu Bộ Xây dựng, bảo đảm công khai, minh bạch, cung cấp dữ liệu mở, tạo điều kiện cho doanh nghiệp, tổ chức và cá nhân khai thác, phát triển các ứng dụng và dịch vụ giá trị gia tăng.

d) Xây dựng hệ thống dữ liệu sạch, chính xác, được xác thực và cập nhật kịp thời, có khả năng phục vụ cho các mô hình trí tuệ nhân tạo (AI) và các ứng dụng phân tích dữ liệu tiên tiến; nghiên cứu ứng dụng mô hình số song sinh (Digital Twin) trong quản lý đô thị, công trình hạ tầng.

đ) Phát triển hạ tầng IoT và hạ tầng thu thập dữ liệu trong các lĩnh vực hạ tầng kỹ thuật đô thị, giao thông thông minh, đô thị thông minh bảo đảm dữ liệu được thu thập đúng – đủ – sạch – sống, phục vụ công tác quản lý, chỉ đạo, điều hành, giám sát và dự báo.

3. Phát triển cơ sở dữ liệu

a) Hình thành và phát triển Kho dữ liệu dùng chung Bộ Xây dựng, bao gồm các cơ sở dữ liệu dùng chung và dữ liệu mở.

b) Hình thành và phát triển Kho quản lý dữ liệu điện tử của tổ chức, cá nhân, gắn liền với việc triển khai thủ tục hành chính. Kho dữ liệu phục vụ dùng chung cho cán bộ, công chức, người dân, doanh nghiệp để tối ưu hóa các thủ tục hành chính.

c) Hoàn thành việc triển khai xây dựng và đưa vào khai thác sử dụng đối với các cơ sở dữ liệu chuyên ngành thuộc chức năng quản lý nhà nước, cơ sở dữ liệu quốc gia được giao triển khai gồm: quy hoạch, kiến trúc, hoạt động xây dựng, phát triển đô thị, nhà ở, thị trường bất động sản, vật liệu xây dựng, hạ tầng kỹ thuật đô thị, thống kê xây dựng; kết cấu hạ tầng, phương tiện, vận tải, logistics và dịch vụ hỗ trợ vận tải.

d) Hình thành Nền tảng tổng hợp phân tích dữ liệu Bộ Xây dựng, đảm bảo việc thu thập, tổng hợp, phân tích dữ liệu trên cơ sở kế thừa Kho dữ liệu dùng chung, Kho quản lý dữ liệu điện tử của tổ chức, cá nhân. Có khả năng chia sẻ dữ liệu với các cơ quan nhà nước. Tận dụng tối đa nguồn dữ liệu sẵn có, phục vụ khai thác hiệu quả dữ liệu, phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành của Lãnh đạo Bộ.

4. Phát triển kết nối, chia sẻ dữ liệu

a) Duy trì và vận hành hiệu quả Nền tảng tích hợp và chia sẻ dữ liệu (LGSP) của Bộ Xây dựng, bảo đảm hoạt động thông suốt, an toàn và ổn định, phục vụ kết nối, tích hợp và chia sẻ dữ liệu giữa các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu chuyên ngành trong nội bộ Bộ.

b) Thực hiện kết nối với các nền tảng tích hợp, chia sẻ và điều phối dữ liệu của Chính phủ, tuân thủ đầy đủ Khung kiến trúc Chính phủ số Việt Nam;—Kiến trúc dữ liệu quốc gia và Kiến trúc Chính phủ số Bộ Xây dựng; bảo đảm dữ liệu được quản lý thống nhất, đúng chuẩn, sẵn sàng chia sẻ, dùng chung.

c) Kết nối, chia sẻ dữ liệu phục vụ giải quyết thủ tục hành chính, hướng tới mục tiêu người dân, doanh nghiệp chỉ phải cung cấp thông tin một lần; từng bước

cắt giảm giấy tờ, đơn giản hóa thành phần hồ sơ và thay thế hồ sơ giấy bằng dữ liệu số; bảo đảm minh bạch, công khai, thuận tiện.

d) Tăng cường phát triển dữ liệu mở của Bộ Xây dựng, phục vụ nghiên cứu khoa học, đổi mới sáng tạo, nâng cao tính minh bạch, tạo điều kiện để xã hội khai thác và sử dụng dữ liệu cho phát triển kinh tế số, xã hội số.

đ) Hình thành hệ sinh thái số ngành Xây dựng, kết nối Chính phủ - Doanh nghiệp - Người dân trên các nền tảng số, khuyến khích đổi mới sáng tạo và phát triển các dịch vụ giá trị gia tăng dựa trên dữ liệu.

e) Đẩy mạnh chia sẻ dữ liệu liên ngành trong các lĩnh vực thuộc Bộ quản lý phục vụ chỉ đạo điều hành, phát triển dịch vụ công trực tuyến toàn trình và nâng cao chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp.

5. Đảm bảo an toàn thông tin, an ninh mạng cho dữ liệu

a) Đảm bảo an toàn, an ninh mạng cho hệ thống mạng, Trung tâm dữ liệu, Trung tâm điều hành, các nền tảng số, kho dữ liệu, các hệ thống thông tin của Bộ Xây dựng.

b) Triển khai các phương án bảo đảm an toàn thông tin mạng theo mô hình bảo vệ 4 lớp.

c) Giám sát an toàn, an ninh mạng thông qua Hệ thống giám sát an toàn, an ninh mạng của Bộ Xây dựng, đảm bảo kết nối đầy đủ với Trung tâm giám sát an toàn, an ninh mạng quốc gia.

d) Tổ chức kiểm tra, đánh giá an toàn, an ninh mạng theo quy định của pháp luật.

6. Đào tạo, phát triển nguồn nhân lực

a) Tổ chức chương trình đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao trình độ về quản trị dữ liệu; khai thác và sử dụng dữ liệu cho cán bộ, công chức, viên chức từ Trung ương đến địa phương.

b) Hợp tác với doanh nghiệp, tổ chức quốc tế trao đổi về kỹ thuật, tiếp cận những công nghệ mới về dữ liệu.

IV. GIẢI PHÁP

1. Nguồn nhân lực

a) Thiết lập mạng lưới nhân sự hỗ trợ triển khai thực hiện Chiến lược tại các đơn vị. Mỗi cơ quan, đơn vị thuộc Bộ phân công một lãnh đạo làm đầu mối phụ trách về dữ liệu, chịu trách nhiệm tổ chức và điều hành hoạt động về phát triển dữ liệu tại cơ quan, đơn vị mình. Kết hợp mạng lưới nhân sự công nghệ số cộng đồng đến từ các đơn vị để đảm bảo việc triển khai thực hiện Chiến lược đồng bộ.

b) Tổ chức các khóa bồi dưỡng cho đội ngũ cán bộ phụ trách về dữ liệu của Bộ; bồi dưỡng, huấn luyện đội ngũ chuyên gia về dữ liệu, tạo lực lượng nòng cốt, lan tỏa kiến thức, kỹ năng phát triển dữ liệu tại các đơn vị. Xây dựng mạng lưới cán bộ phụ trách về dữ liệu tại các đơn vị, tổ chức để chia sẻ tri thức, kinh nghiệm

triển khai thực hiện Chiến lược. Các cán bộ phụ trách về dữ liệu là lực lượng chủ lực, đóng vai trò tham mưu cho người đứng đầu và có trách nhiệm chỉ ra dữ liệu gì là cần thiết trong mỗi vấn đề cần giải quyết; trợ giúp việc theo dõi, giám sát và thực thi quản lý dữ liệu cho Lãnh đạo Bộ.

2. Ứng dụng công nghệ

a) Tiếp tục đầu tư, xây dựng và quản trị, vận hành kỹ thuật, bảo đảm an ninh mạng, an toàn thông tin đối với các Cơ sở dữ liệu đã và đang triển khai

b) Tiếp tục triển khai các hệ thống phục vụ quản lý, khai thác dữ liệu chuyên ngành thuộc phạm vi quản lý của Bộ Xây dựng và cung cấp các hệ thống tiện ích cho người dân, doanh nghiệp.

c) Nghiên cứu ứng dụng và sử dụng các công nghệ về phân tích xử lý dữ liệu, phát triển các mô hình trí tuệ nhân tạo, chuỗi khối, dữ liệu lớn ứng dụng phù hợp với đặc điểm và nhu cầu tại Bộ.

3. Hợp tác

a) Nhà nước – doanh nghiệp: Thúc đẩy hình thành hệ sinh thái dữ liệu số ngành Xây dựng, trong đó Nhà nước giữ vai trò kiến tạo, dữ liệu công là nền tảng để người dân, doanh nghiệp khai thác, phát triển các dịch vụ, ứng dụng giá trị gia tăng. Cung cấp dữ liệu mở, tạo điều kiện cho doanh nghiệp cùng đóng góp vào việc phát triển dữ liệu. Khuyến khích mô hình hợp tác công – tư trong đầu tư, quản lý và khai thác dữ liệu.

b) Hợp tác quốc tế: Tăng cường trao đổi kinh nghiệm, chuyển giao công nghệ và đào tạo nhân lực dữ liệu thông qua hợp tác với các tổ chức quốc tế, viện nghiên cứu, trường đại học và doanh nghiệp toàn cầu.

4. Đo lường, giám sát, đánh giá triển khai

a) Bổ sung các chỉ số đánh giá về phát triển dữ liệu và bộ chỉ số chuyển đổi số (DTI) tại Bộ Xây dựng, bao gồm: Đánh giá kết quả triển khai dữ liệu mở của các đơn vị thuộc Bộ; mức độ hoàn thành triển khai các cơ sở dữ liệu chuyên ngành, cơ sở dữ liệu quốc gia, khả năng kết nối, chia sẻ dữ liệu...

b) Định kỳ hàng tháng, hàng năm công bố kết quả đánh giá, làm cơ sở để theo dõi, đôn đốc, xếp hạng về mức độ phát triển dữ liệu, kết quả thực hiện Chiến lược dữ liệu của các đơn vị.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Trung tâm Công nghệ thông tin

a) Chủ trì, điều phối triển khai Chiến lược dữ liệu của Bộ; là cơ quan thường trực của Bộ Xây dựng trong việc tham mưu chỉ đạo, theo dõi, đôn đốc, kiểm tra triển khai Chiến lược.

b) Chủ trì xây dựng, tham mưu Bộ Xây dựng ban hành: Khung kiến trúc dữ liệu; Khung quản trị và quản lý dữ liệu; Từ điển dữ liệu; Quy chế kết nối, chia sẻ, khai thác, sử dụng dữ liệu dùng chung của Bộ; Danh mục cơ sở dữ liệu dùng

chung, cơ sở dữ liệu chuyên ngành (bao gồm xây dựng lộ trình, kế hoạch triển khai các cơ sở dữ liệu trong danh mục).

c) **Xây dựng, quản lý vận hành**

- Cơ sở dữ liệu quốc gia về hoạt động xây dựng; các Cơ sở dữ liệu dùng chung của Bộ; Trung tâm dữ liệu, Cổng dữ liệu và Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu (LGSP) của Bộ, bảo đảm kết nối chuẩn với các Nền tảng tích hợp, chia sẻ và điều phối dữ liệu quốc gia.

- Nền tảng tích hợp và phân tích dữ liệu tập trung của Bộ, bảo đảm khả năng phân tích, giám sát, báo cáo điều hành theo thời gian thực.

d) Chủ trì trong việc đảm bảo an toàn thông tin dữ liệu: Hướng dẫn, tiêu chuẩn kỹ thuật; thực hiện cấp độ an toàn thông tin, mô hình bảo vệ 4 lớp; giám sát, cảnh báo, ứng cứu sự cố cho các hệ thống dữ liệu dùng chung của Bộ.

đ) Tổ chức công bố dữ liệu mở theo kế hoạch; hướng dẫn các đơn vị trong việc xây dựng, chuẩn hóa dữ liệu; phối hợp, hướng dẫn các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ ban hành quy định, quy chế quản lý, kết nối, chia sẻ dữ liệu đối với các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu thuộc trách nhiệm quản lý.

e) Tổng hợp báo cáo Bộ Xây dựng định kỳ hoặc đột xuất về tình hình thực hiện Chiến lược.

2. Văn phòng Bộ

a) Chủ trì tham mưu công tác cải cách thủ tục hành chính gắn với phát triển dữ liệu; phối hợp với các đơn vị liên quan chuẩn hóa và cập nhật danh mục thủ tục hành chính và dữ liệu thủ tục hành chính trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về thủ tục hành chính.

b) Chủ trì tổ chức triển khai số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính, giấy tờ do Bộ Xây dựng ban hành, bảo đảm lưu trữ tập trung trong kho dữ liệu điện tử của Bộ.

c) Phối hợp với Trung tâm Công nghệ thông tin xây dựng, vận hành kho dữ liệu điện tử của tổ chức, cá nhân trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của Bộ.

d) Định kỳ báo cáo Bộ Xây dựng kết quả triển khai phát triển dữ liệu trong công tác cải cách thủ tục hành chính.

3. Vụ Kế hoạch – Tài chính

Chủ trì, phối hợp với Trung tâm Công nghệ thông tin tổng hợp kế hoạch, dự toán kinh phí, đề xuất cấp có thẩm quyền bố trí kinh phí để triển khai Chiến lược dữ liệu của Bộ Xây dựng.

4. Vụ Khoa học công nghệ, môi trường và Vật liệu xây dựng

Chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan triển khai nhiệm vụ nghiên cứu khoa học và ứng dụng công nghệ trong quản trị dữ liệu ngành Xây dựng, gắn với

các định hướng dữ liệu lớn, trí tuệ nhân tạo, công nghệ môi trường, vật liệu xanh, phát triển bền vững.

5. Các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ

a) Chủ trì xây dựng, quản lý và vận hành hệ thống cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu chuyên ngành theo chức năng, nhiệm vụ được phân công tại Phụ lục kèm theo.

b) Bảo đảm dữ liệu được chuẩn hóa, thống nhất, dùng chung và kết nối đồng bộ với các cơ sở dữ liệu quốc gia và hệ thống dữ liệu ngành có liên quan.

c) Quản lý, cập nhật dữ liệu theo nguyên tắc đúng – đủ – sạch – sống, gắn với quy trình nghiệp vụ quản lý.

d) Ban hành quy định, quy chế quản lý, kết nối, chia sẻ dữ liệu đối với các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu thuộc trách nhiệm quản lý.

đ) Tổ chức công khai, minh bạch dữ liệu cần thiết, phục vụ công tác quản lý nhà nước, hoạch định chính sách và phát triển theo lĩnh vực quản lý.

e) Định kỳ rà soát, đánh giá chất lượng dữ liệu; báo cáo Bộ Xây dựng kết quả triển khai các cơ sở dữ liệu thuộc trách nhiệm quản lý.

6. Đề nghị các Sở Xây dựng, Sở Quy hoạch - Kiến trúc Hà Nội

a) Phối hợp với các đơn vị của Bộ Xây dựng trong việc triển khai thực hiện các nhiệm vụ của Chiến lược được triển khai từ Trung ương đến địa phương.

b) Triển khai sử dụng, chia sẻ và khai thác dữ liệu từ các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu, các nền tảng số dùng chung từ Trung ương đến địa phương do Bộ Xây dựng cung cấp, triển khai.

c) Thực hiện rà soát, chủ trì đề xuất các nhiệm vụ triển khai về dữ liệu phục vụ công tác quản lý nhà nước ngành Xây dựng tại địa phương và gửi về Bộ Xây dựng để tổng hợp.

d) Cập nhật dữ liệu thuộc phạm vi quản lý của địa phương trên các hệ thống thông tin và cơ sở dữ liệu do Bộ Xây dựng triển khai.

7. Kinh phí thực hiện

Kinh phí thực hiện Chiến lược được bố trí từ nguồn ngân sách nhà nước và các nguồn kinh phí hợp pháp khác.

8. Chế độ báo cáo

Định kỳ hàng năm hoặc đột xuất theo yêu cầu, các đơn vị gửi báo cáo về kết quả thực hiện nhiệm vụ dữ liệu về Trung tâm Công nghệ thông tin để tổng hợp báo cáo Bộ Xây dựng./.

Phụ lục
NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM THỰC HIỆN CHIẾN LƯỢC DỮ LIỆU ĐẾN NĂM 2030 CỦA BỘ XÂY DỰNG
(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-BXD ngày tháng năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng)

TT	Nhiệm vụ, giải pháp	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian hoàn thành
I	Các nhiệm vụ trọng tâm triển khai Chiến lược			
1.	Ban hành quy định, quy chế quản lý, kết nối, chia sẻ dữ liệu trong các lĩnh vực Bộ Xây dựng quản lý	Các cơ quan, đơn vị chủ quản cơ sở dữ liệu	Trung tâm CNTT và các cơ quan, đơn vị liên quan	Thường xuyên trong quá trình xây dựng và vận hành các cơ sở dữ liệu
2.	Xây dựng Kiến trúc dữ liệu ngành Xây dựng, Khung quản trị và quản lý dữ liệu, cùng Từ điển dữ liệu ngành Xây dựng	Trung tâm CNTT	Các cơ quan, đơn vị liên quan	2026
3.	Duy trì, cập nhật Khung kiến trúc Chính phủ số Bộ Xây dựng	Trung tâm CNTT	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Thường xuyên
4.	Xây dựng, hoàn thiện Trung tâm dữ liệu Bộ Xây dựng	Trung tâm CNTT	Các cơ quan, đơn vị liên quan	2026 - 2028
5.	Xây dựng Cổng dữ liệu Bộ Xây dựng	Trung tâm CNTT	Các cơ quan, đơn vị liên quan	2027
6.	Xây dựng Nền tảng tổng hợp phân tích dữ liệu Bộ Xây dựng	Trung tâm CNTT	Các cơ quan, đơn vị liên quan	2028
7.	Duy trì và vận hành hiệu quả Nền tảng tích hợp và chia sẻ dịch vụ (LGSP) của Bộ Xây dựng	Trung tâm CNTT	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Thường xuyên
8.	Đảm bảo an toàn, an ninh mạng cho hệ thống mạng, Trung tâm dữ liệu, Trung tâm điều hành, các nền tảng số, kho dữ liệu, các hệ thống thông tin của Bộ.	Trung tâm CNTT	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Thường xuyên

9.	Tổ chức chương trình đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao trình độ về quản trị dữ liệu; khai thác và sử dụng dữ liệu cho cán bộ, công chức, viên chức tại Bộ.	Học viện chiến lược bồi dưỡng cán bộ xây dựng	Vụ Tổ chức cán bộ, Trung tâm CNTT và các cơ quan, đơn vị liên quan	Thường xuyên
II	Danh mục cơ sở dữ liệu/nhóm cơ sở dữ liệu theo chức năng ưu tiên triển khai đến năm 2030			
10.	(1) Cơ sở dữ liệu về quy hoạch; (2) Cơ sở dữ liệu về kiến trúc.	Vụ Quy hoạch – Kiến trúc	Các Sở Xây dựng, Sở Quy hoạch – Kiến trúc, Trung tâm CNTT, Viện Kiến trúc quốc gia và các cơ quan đơn vị liên quan	2025 - 2030
11.	Cơ sở dữ liệu về vật liệu xây dựng (bao gồm dữ liệu về quy hoạch thăm dò, khai thác, sản xuất, nhập khẩu, sử dụng và kiểm soát chất lượng vật liệu).	Vụ Khoa học, công nghệ, môi trường và Vật liệu xây dựng	Trung tâm CNTT và các cơ quan đơn vị liên quan	2025 - 2030
12.	(1) Hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu phục vụ quản lý hoạt động vận tải. (2) Hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu về cung - cầu vận tải hàng hóa.	Vụ Vận tải và An toàn giao thông	Trung tâm CNTT và các cơ quan đơn vị liên quan	2027 - 2030
13.	(1) Cơ sở dữ liệu quốc gia về hoạt động xây dựng (chủ trì về nghiệp vụ quản lý); (2) Cơ sở dữ liệu về định mức xây dựng, giá xây dựng công trình và chỉ số giá xây dựng; (3) Cơ sở dữ liệu năng lực hành nghề hoạt động xây dựng (chủ trì về nghiệp vụ quản lý).	Cục Kinh tế - Quản lý đầu tư xây dựng	Các Sở Xây dựng, Trung tâm CNTT và các cơ quan đơn vị liên quan	2025 - 2030
14.	(1) Cơ sở dữ liệu quản lý cấp phép kiểm định kỹ thuật an toàn lao động trong xây dựng;	Cục Giám định nhà nước về chất lượng công trình xây dựng	Các Sở Xây dựng, Trung tâm CNTT và	2026 - 2030

	(2) Cơ sở dữ liệu quản lý cấp phép giám định tư pháp xây dựng; (3) Cơ sở dữ liệu quản lý công tác nghiệm thu công trình xây dựng thuộc thẩm quyền nhà nước.		các cơ quan đơn vị liên quan	
15.	Cơ sở dữ liệu phát triển đô thị.	Cục Phát triển đô thị	Các Sở Xây dựng, Trung tâm CNTT và các cơ quan đơn vị liên quan	2025 – 2030 (xây dựng trong năm 2025; hoàn thiện mở rộng hệ thống trong giai đoạn 2026 - 2030)
16.	Cơ sở dữ liệu về kết cấu hạ tầng xây dựng (bao gồm dữ liệu về hoạt động cấp, thoát nước; nghĩa trang và cơ sở hỏa táng; không gian xây dựng ngầm).	Cục Kết cấu hạ tầng xây dựng	Các Sở Xây dựng, Trung tâm CNTT và các cơ quan đơn vị liên quan	2025 - 2026
17.	Cơ sở dữ liệu về nhà ở và thị trường bất động sản.	Cục Quản lý nhà và thị trường bất động sản	Các Sở Xây dựng, Trung tâm CNTT và các cơ quan đơn vị liên quan	2025 - 2026
18.	(1) Cơ sở dữ liệu quản lý vận tải đường bộ; (2) Cơ sở dữ liệu quản lý đào tạo lái xe; (3) Cơ sở dữ liệu quản lý kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ; (4) Cơ sở dữ liệu quản lý an toàn giao thông đường bộ. (5) Cơ sở dữ liệu thanh toán điện tử giao thông đường bộ. (6) Cơ sở dữ liệu về thẩm tra viên ATGT đường bộ.	Cục Đường bộ Việt Nam	Các Sở Xây dựng, Trung tâm CNTT và các cơ quan đơn vị liên quan	2025 - 2030

	(7) Cơ sở dữ liệu phục vụ công tác cấp Giấy phép lưu hành xe quá tải trọng, xe quá khổ giới hạn, xe bánh xích, xe vận chuyển hàng siêu trường, siêu trọng trên đường bộ. (8) Cơ sở dữ liệu về xây dựng thi công công trình đường bộ.			
19.	(1) Cơ sở dữ liệu quản lý tàu biển và phương tiện thủy nội địa; (2) Cơ sở dữ liệu quản lý thủ tục phương tiện vào, rời cảng bến; (3) Cơ sở dữ liệu quản lý thuyền viên hàng hải và đường thủy; (4) Cơ sở dữ liệu quản lý kết cấu hạ tầng giao thông hàng hải và đường thủy; (5) Cơ sở dữ liệu quản lý vận tải và dịch vụ hàng hải, đường thủy; (6) Cơ sở dữ liệu quản lý tìm kiếm cứu hộ, cứu nạn hàng hải và đường thủy.	Cục Hàng hải và Đường thủy Việt Nam	Các Sở Xây dựng, Trung tâm CNTT và các cơ quan đơn vị liên quan	2025 - 2030
20.	(1) Cơ sở dữ liệu quản lý khai thác tàu bay; (2) Cơ sở dữ liệu quản lý hoạt động bay; (3) Cơ sở dữ liệu quản lý năng định nhân viên hàng không; (4) Cơ sở dữ liệu quản lý kết cấu hạ tầng giao thông hàng không; (5) Cơ sở dữ liệu quản lý vận tải hàng không; (6) Cơ sở dữ liệu quản lý rủi ro, sự cố hàng không	Cục Hàng không Việt Nam	Trung tâm CNTT và các cơ quan, đơn vị liên quan	2025 - 2030
21.	(1) Cơ sở dữ liệu quản lý phương tiện giao thông đường sắt quốc gia; (2) Cơ sở dữ liệu quản lý người điều khiển phương tiện đường sắt; (3) Cơ sở dữ liệu quản lý kết cấu hạ tầng giao thông đường sắt quốc gia;	Cục Đường sắt Việt Nam	Trung tâm CNTT và các cơ quan, đơn vị liên quan	2025 - 2030

	(4) Cơ sở dữ liệu quản lý an toàn giao thông đường sắt quốc gia; (5) Cơ sở dữ liệu quản lý vận tải đường sắt quốc gia.			
22.	(1) Cơ sở dữ liệu quản lý kiểm định xe cơ giới; (2) Cơ sở dữ liệu quản lý kiểm định xe máy chuyên dùng; (3) Cơ sở dữ liệu quản lý kiểm tra chất lượng xe cơ giới nhập khẩu; (4) Cơ sở dữ liệu quản lý kiểm tra chất lượng xe cơ giới sản xuất, lắp ráp; (5) Cơ sở dữ liệu quản lý thẩm định thiết kế và kiểm tra tàu biển; (6) Cơ sở dữ liệu quản lý đăng kiểm phương tiện thủy nội địa; (7) Cơ sở dữ liệu quản lý đăng kiểm phương tiện đường sắt; (8) Cơ sở dữ liệu quản lý đăng kiểm công trình biển; (9) Cơ sở dữ liệu quản lý chứng nhận sản phẩm công nghiệp, thiết bị xếp dỡ, áp lực.	Cục Đăng kiểm Việt Nam	Các Sở Xây dựng, Trung tâm CNTT và các cơ quan đơn vị liên quan	2025 - 2030
23.	Cơ sở dữ liệu về cán bộ quản lý xây dựng và đô thị	Học viện chiến lược bồi dưỡng cán bộ xây dựng	Các cơ quan, đơn vị liên quan	2026 - 2027